

Số: 1100/BVĐKCP-TCHC
Về việc mời báo giá dịch vụ vệ sinh tại
Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả

Cẩm Phả, ngày 23 tháng 7 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm.

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, địa chỉ: Số 371 đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

2. Hồ sơ báo giá cần cung cấp: (1) Thư báo giá: Theo mẫu tại Phụ lục I đính kèm (Thư báo giá phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá. Nếu thư báo giá được ký bởi cá nhân khác phải có giấy ủy quyền kèm theo); (2) Bản sao công chứng Đăng kí kinh doanh của đơn vị báo giá.

3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bà: Bùi Thị Ngọc, Nhân viên phòng Tổ chức- Hành chính; SĐT: 0904.086.763; Email: bvdkcampha@gmail.com.

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

4.1 Bản cứng: Gửi qua đường công văn hoặc nhận trực tiếp tại Phòng Tổ chức Hành chính- Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, 371 đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

4.2 Bản mềm (File Scan) nhận qua email: bvdkcampha@gmail.com (tiêu đề khi gửi thư điện tử ghi : Thư chào giá gói Vệ sinh Bệnh viện).

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày từ ngày 24/7/2026 đến hết ngày 02/08/2026; Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên là không hợp lệ và sẽ không được xem xét đánh giá.

6. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Báo giá có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ban hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung dịch vụ:

STT	Danh mục vị trí khoa, phòng cần vệ sinh	ĐVT	Tổng số lượng m2 thực hiện trong 12 tháng (365 ngày)
1	Khu vực 1: Vệ sinh hành lang, cầu thang, thang bộ, thang máy, nhà cầu, sảnh chờ.	m2	1.402.330
2	Khu vực 2: Vệ sinh nền bên trong các phòng: Bệnh nhân, phòng khám, cấp cứu, xét nghiệm, phòng chiếu chụp, phòng thủ thuật, phòng làm việc trưởng khoa, phòng nhân viên, phòng giao ban, phòng trực, phòng hành chính, phòng bệnh, nhà vệ sinh, phòng tắm.	m2	1.339.550
	Cộng	m2	2.741.880

Giá đã bao gồm toàn bộ thuế và các loại phí để thực hiện các nội dung công việc tại Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả.

(Chi tiết yêu cầu dịch vụ theo phụ lục II đính kèm)

2. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, địa chỉ: Số 371 đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian thực hiện dịch vụ: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng

- Thanh toán: Thanh toán theo từng tháng, sau khi hai bên nghiệm thu khối lượng và Bệnh viện nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định.

Lưu ý: Bệnh viện xem xét không tổng hợp báo giá trong các trường hợp sau: (1) Không có báo giá bản cứng được ký người có thẩm quyền; (2) Không có thông tin rõ ràng như địa chỉ, số điện thoại, email hoặc ký bởi người không có thẩm quyền.

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hệ thống mạng đầu thầu Quốc gia (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử của Bệnh viện (đăng tải);
- Lưu VT, TCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vương Quốc Hải



PHỤ LỤC I
MẪU THƯ BÁO GIÁ

(Kèm theo) *Thư mời báo giá số 1100/BVĐKCP-TCHC ngày 23/7/2026 của
Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả*

TÊN ĐƠN VỊ

Địa chỉ :

Mã số thuế :

Số ĐT :

Địa chỉ gmail :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngàytháng năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả

Căn cứ Thư mời báo giá số 1100/BVĐKCP-TCHC ngày 23/7/2026 của Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả về việc mời báo giá dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả.

(Tên đơn vị báo giá) xin trân trọng gửi tới Bệnh viện báo giá với nội dung như sau:

ĐVT: VND

STT	Tên dịch vụ	ĐVT	Tổng số lượng m2 thực hiện trong 12 tháng (365 ngày)	Đơn giá	Thành tiền
1	Khu vực 1: Vệ sinh hành lang, cầu thang, thang bộ, thang máy, nhà cầu, sảnh chờ.	m2	1.402.330		
2	Khu vực 2: Vệ sinh nền bên trong các phòng: Bệnh nhân, phòng khám, cấp cứu, xét nghiệm, phòng chiếu chup, phòng thủ thuật, phòng làm việc trưởng khoa, phòng nhân viên, phòng giao ban, phòng trực, phòng hành chính, phòng bệnh, nhà vệ sinh, phòng tắm.	m2	1.339.550		
	Cộng	m2	2.741.880		

Số tiền bằng chữ:

(Nội dung báo giá trên đáp ứng đầy đủ, chi tiết yêu cầu dịch vụ theo phụ lục II đính kèm Thư mời báo giá số 1100/BVĐKCP-TCHC ngày 23/7/2026 của Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả)

*** Ghi chú:**

- Đơn giá trên đã bao gồm toàn bộ thuế và các loại phí để thực hiện các nội dung công việc tại Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả

- Báo giá trên có hiệu lực trong 90 ngày kể từ ngày ../.../2026
 - Thông tin liên hệ: Ông/ Bà: SĐT:
- Trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC II
CHI TIẾT YÊU CẦU DỊCH VỤ

(Kèm theo Thư mời báo giá số 1100/BVĐKCP-TCHC ngày 23/7/2026 của
Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả)

1. Phạm vi cung cấp:

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả cần sử dụng dịch vụ vệ sinh với diện tích cụ thể như sau:

STT	Danh mục vị trí khoa, phòng cần vệ sinh	ĐVT	Số lượng m2 thực hiện trong một ngày	Tổng số lượng m2 thực hiện trong 12 tháng (365 ngày)
1	Khu vực 1: Vệ sinh hành lang, cầu thang, thang bộ, sảnh chờ.	m2	3.842	1.402.330
<u>1.1</u>	Khu vực 1. Khoa Ngoại	m2	432	157.680
<u>1.2</u>	Khu vực 1. Khoa Nội	m2	246	89.790
<u>1.3</u>	Khu vực 1. Khoa YHCT- PHCN	m2	636	232.140
<u>1.4</u>	Khu vực 1. Khoa HSTC - Chống độc - TNT	m2	165	60.225
<u>1.5</u>	Khu vực 1. Khoa khám bệnh tầng 1+ khoa CDHA+ Phòng khám bệnh theo yêu cầu	m2	638	232.870
<u>1.6</u>	Khu vực 1. Khoa khám bệnh tầng 2	m2	507	185.055
<u>1.7</u>	Khu vực 1. Thang bộ, nhà vệ sinh, thang máy (3 buồng tại khu nhà B)	m2	217	79.205
<u>1.8</u>	Khu vực 1. Nhà cầu (nối khoa Ngoại và khoa Khám bệnh; khoa HSTC-CD-TNT và khoa khám bệnh Tầng 2)	m2	319	116.435
<u>1.9</u>	Khu vực 1. KV Cổng tin	m2	682	248.930
2	Khu vực 2: Vệ sinh nền bên trong các phòng: Bệnh nhân, phòng khám, cấp cứu, xét nghiệm, phòng chiếu chụp, phòng thủ thuật, phòng làm việc trưởng khoa, phòng nhân viên, phòng giao ban, phòng trực, phòng hành chính, phòng bệnh, nhà vệ sinh, phòng tắm.	m2	3.670	1.339.550
<u>2.1</u>	Khu vực 2. Khoa Ngoại	m2	986	359.890
<u>2.2</u>	Khu vực 2. Khoa Nội	m2	555	202.575
<u>2.3</u>	Khu vực 2. Khoa YHCT- PHCN	m2	1.042	380.330
<u>2.4</u>	Khu vực 2. Khoa HSTC - Chống độc - TNT	m2	337	123.005
<u>2.5</u>	Khu vực 2. Khoa khám bệnh tầng 1+ khoa CDHA+ Phòng khám bệnh theo yêu cầu	m2	454	165.710
<u>2.6</u>	Khu vực 2. Khoa khám bệnh tầng 2	m2	296	108.040
	Cộng	m2	7.512	2.741.880

2. Yêu cầu về Phương án bố trí nhân sự:

Cần bố trí ít nhất 11 nhân viên làm việc tại các vị trí sau:

STT	Vị trí Khoa, phòng, khu vực	Đơn vị tính	Hành chính	Ca 1 06h00 - 14h00	Ca 2 14h00 - 22h00	Ca 3 22h00 - 06h00	Tổng số
1	Khoa Ngoại, bao gồm cả khu vực 1 và 2	Người	2				2
2	Khoa Nội, bao gồm cả khu vực 1 và 2	Người	1				1
3	Khoa YHCT- PHCN, bao gồm cả khu vực 1 và 2	Người	2				2
4	Khoa HSTC - Chống độc - TNT, bao gồm cả khu vực 1 và 2	Người	1				1
5	Khoa khám bệnh tầng 1+ khoa CDHA+ Phòng khám bệnh theo yêu cầu, bao gồm cả khu vực 1 và 2	Người		1	1	1	3
6	Khoa khám bệnh tầng 2, bao gồm cả khu vực 1 và 2	Người	1				1
7	Thang bộ, nhà vệ sinh, thang máy, nhà cầu	Người	1				1
8	Căng tin						
	Cộng		8	1	1	1	11

- Độ tuổi: Từ đủ 18 tuổi đến: không quá 62 tuổi đối với nam và không quá 60 tuổi đối với nữ; có lý lịch rõ ràng, đủ năng lực hành vi dân sự và đủ sức khỏe để thực hiện công việc.

- Sức khỏe: 100% nhân sự có Giấy khám sức khỏe còn hiệu lực theo quy định của Bộ Y tế, được kết luận đủ sức khỏe làm việc từ loại III đến loại I.

- Đào tạo vệ sinh môi trường, kiểm soát nhiễm khuẩn: 100% nhân sự có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo về vệ sinh môi trường trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định.

- Đào tạo giao tiếp, ứng xử: 100% nhân sự có chứng nhận đào tạo về giao tiếp, ứng xử trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Yêu cầu về thiết bị chủ yếu và hoá chất:

3.1 Yêu cầu về thiết bị chủ yếu

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	MÁY ĐÁNH SÀN CÔNG NGHIỆP: CÔNG SUẤT ≥ 1500 W	1
2	MÁY HÚT BỤI CÔNG NGHIỆP: CÔNG SUẤT ≥ 2000 W	1

3.2 Yêu cầu về hoá chất:

Các hóa chất sử dụng phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được cấp phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam, phù hợp với mục đích làm sạch, khử khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; được sử dụng theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất và quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn của Bệnh viện. Việc lựa chọn, pha chế và sử

dụng hóa chất phải bảo đảm hiệu quả làm sạch, khử khuẩn, an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế, người sử dụng và môi trường; không làm hư hỏng bề mặt vật liệu được vệ sinh.

Yêu cầu phải có tối thiểu 05 loại hoá chất chính sau:

STT	Loại hóa chất	Mục đích sử dụng
01	Hóa chất lau sàn	Làm sạch sàn nhà, có mùi hương dễ chịu
02	Hóa chất khử khuẩn	Khử khuẩn bề mặt
03	Hóa chất tẩy đa năng	Làm sạch mọi bề mặt: gỗ, đá, da, nhựa, kim loại, ...
04	Chất tẩy rửa nhà vệ sinh	Làm sạch và diệt khuẩn nhà vệ sinh
05	Hóa chất khử mùi	Có mùi hương dễ chịu, an toàn với môi trường

4. Yêu cầu chi tiết về công việc cần thực hiện, tần suất thực hiện, tiêu chuẩn chất lượng đầu ra

4.1. Yêu cầu chi tiết công việc cần thực hiện, tần suất thực hiện

STT	Khu vực thực hiện	Thời gian triển khai			Đáp ứng yêu cầu
		Hàng ngày	Hàng tuần	Định kỳ	
Khu vực sàn sảnh chờ và hành lang công cộng					
1	- Làm sạch hành lang công cộng	2 lần/ngày và khi cần			Làm sạch trước 7h00 sáng hàng ngày, duy trì khu vực luôn sạch trong ngày
	- Làm sạch cửa kính, khung nhôm kính, làm sạch cửa có ban công		2 lần/tuần		
	- Quét màng nhện trần, tường, làm sạch đèn, quạt.			2 lần/tháng	Đảm bảo luôn sạch, không có mạng nhện, bụi bẩn.
	- Làm sạch phía ngoài hộp đựng bình chữa cháy.		2 lần/tuần		
	- Làm sạch biển báo, biển chỉ dẫn khu vực công cộng phía trong tòa nhà (cao dưới 4m)	1 lần/ ngày và khi cần			
	- Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện	2 lần/ngày (sáng, chiều) và khi cần			Rác thải từ các phòng bệnh và hành lang phải được thu gom trước 07h30 sáng hàng ngày
	- Đánh sàn định kỳ			2 lần/tháng	
Khu vực phòng trưởng khoa, phòng bác sỹ, Điều dưỡng, phòng họp giao ban					
2	- Làm sạch sàn nhà	1 lần/ngày và khi cần			Làm sạch trước 8h30

12/21/2021 10:00 AM

STT	Khu vực thực hiện	Thời gian triển khai			Đáp ứng yêu cầu
		Hàng ngày	Hàng tuần	Định kỳ	
	- Làm sạch ngoài tủ đựng tài liệu		1 lần/tuần		sáng hàng ngày, duy trì khu vực luôn sạch trong ngày
	- Làm sạch , tẩy trần, tường, đèn, quạt			1 lần/tháng	
	- Làm sạch bàn ghế làm việc, trang thiết bị (trừ các thiết bị chuyên dụng)	1 lần/ngày			
	- Quét mạng nhện trần, tường, đèn		1 lần/tuần		
	- Làm sạch vách kính, cửa kính		1 lần/tuần		
Khu vực buồng bệnh					
3	- Làm sạch sàn	Ít nhất 2 lần/ngày và khi cần			Đảm bảo các vị trí trên luôn sạch, không có bụi bẩn. Rác thải được thu gom trước 7h30 hàng ngày
	- Làm sạch nhà vệ sinh (nếu có)	Ít nhất 2 lần/ngày (đầu giờ: sáng, chiều) và khi cần			
	- Quét mạng nhện trần, tường, làm sạch đèn và quạt.		1 lần/tuần		
	- Làm sạch, tẩy các vết bẩn bám trên tường ốp gạch đá men.		1 lần/tuần		
	- Làm sạch mặt ngoài tủ đựng đồ của bệnh nhân	1 lần/ngày			
	- Làm sạch, tẩy các vết bẩn bám trên tường ốp gạch đá men.		1 lần/tuần		
	- Làm sạch cửa sổ, cửa ra vào	1 lần/ngày			
	- Làm sạch giường bệnh.	1 lần/ngày và ngay sau khi bệnh nhân ra viện			
	- Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện	Ít nhất 2 lần/ngày và khi cần			
Khu vực cầu thang bộ, buồng thang máy					
4	- Làm sạch toàn bộ mặt bậc	2 lần/ ngày và khi cần			Duy trì các vị trí trong ngày luôn sạch, không có vết ố, bụi bẩn.
	- Làm sạch buồng thang máy	1 lần/ ngày và khi cần			
	- Làm sạch tay vịn Inox	1 lần/ ngày và khi cần			
	- Quét mạng nhện trần, đèn gầm cầu thang, tường			01 lần/tháng	

STT	Khu vực thực hiện	Thời gian triển khai			Đáp ứng yêu cầu
		Hàng ngày	Hàng tuần	Định kỳ	
	- Làm sạch đèn, quạt		1 lần/tuần		
	- Làm sạch kính		1 lần/tuần		
Khu vực cầu nối giữa các tòa nhà					
5	- Làm sạch, tẩy mốc sàn, tường	1 lần/ ngày (Sáng, chiều)			Trực, duy trì khu vực luôn sạch
	- Quét màng nhện trần, tường trên cao, làm cửa kính, khung nhôm kính			01 lần/tháng	
Khu vực Toilet và phòng tắm					
6	- Sàn, tường, trần, đèn, bàn cầu, bồn tiểu, lavabo	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần			Đảm bảo các vị trí luôn sạch, nhà vệ sinh không đọng nước, không có mùi hôi, rác thải được thu gom đúng quy định
	- Làm sạch, khử mùi	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần			
	- Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp		1 lần/tuần		
	- Thay túi nylon và đổ rác	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần			
Khu vực thu gom rác					
	Sàn, tường, trần khu vực lưu trữ chất thải	Ít nhất 1 ngày/ lần			Sàn khu vực lưu giữ chất thải sạch, không có rác, tường trần không có màng nhện, thùng đựng rác sạch, khu vực lưu trữ chất thải sinh hoạt gọn gàng, được vệ sinh sạch sẽ.
7	- Tất cả các rác thải được thu gọn và phân loại rác về nơi quy định của bệnh viện	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần			
	- Làm sạch các thùng đựng rác (định kỳ)	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần			
	- Thu gọn các trang thiết bị làm sạch sau khi hoàn thành công việc	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần			
	- Kiểm tra lại toàn bộ vị trí làm sạch	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần			

4.2. Yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng công việc đầu ra

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
1. Lối vào và hành lang	
Bề mặt cửa, khung cửa, tay co thủy lực; sàn; tường, vách ngăn; phào chân tường	Mọi bề mặt luôn sạch khi quan sát bằng mắt thường, không có mùi khó chịu.

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
Kính, cửa sổ	Sạch, sáng, không có vết bẩn khi quan sát bằng mắt thường.
Công tắc, bảng chỉ dẫn, đồ đạc, nội thất, bình chữa cháy, hộp chữa cháy	Sạch khi quan sát bằng mắt thường, không có vết bẩn ảnh hưởng đến mỹ quan.
2. Cầu thang	
Cửa, khung cửa, sàn, tường	Mọi bề mặt luôn sạch khi quan sát bằng mắt thường, không có mùi khó chịu.
Bậc cầu thang	Sạch khi quan sát bằng mắt thường, không có rác, đất cát hoặc vật cản gây mất an toàn.
Tay vịn, công tắc, bảng chỉ dẫn	Sạch khi quan sát bằng mắt thường.
3. Nhà vệ sinh	
Cửa, sàn, tường, vách ngăn, lavabo, vòi nước	Mọi bề mặt luôn sạch khi quan sát bằng mắt thường, không có mùi khó chịu.
Kính, gương	Sạch, sáng, không có vết bẩn khi quan sát bằng mắt thường.
Bồn cầu, bồn tiểu	Sạch khi quan sát bằng mắt thường, không có mùi khó chịu, không có cặn bẩn bám lâu ngày.
Thiết bị xả nước	Sạch, hoạt động bình thường.
Thùng rác	Không có mùi khó chịu; lượng rác không quá 3/4 dung tích; bề mặt ngoài sạch khi quan sát bằng mắt thường.
Khe thoát nước	Không có rác tồn đọng gây tắc hoặc phát sinh mùi.
4. Buồng bệnh	
Cửa, khung cửa, sàn, tường, vách ngăn, phào chân tường, giường bệnh, tủ đầu giường và các đồ đạc, nội thất	Mọi bề mặt luôn sạch khi quan sát bằng mắt thường, không có mùi khó chịu.
Kính, cửa sổ	Sạch, sáng, không có vết bẩn khi quan sát bằng mắt thường.
Công tắc, bảng chỉ dẫn	Sạch khi quan sát bằng mắt thường.
Thùng rác	Không có mùi khó chịu; lượng rác không quá 3/4 dung tích; bề mặt ngoài sạch khi quan sát bằng mắt thường.
5. Trần nhà	
Trần, đèn chiếu sáng, quạt trần, lỗ thông hơi, đường ống kỹ thuật	Sạch khi quan sát bằng mắt thường, không có mạng nhện hoặc vết bẩn nhìn thấy được.
6. Mặt tiền bên ngoài	
Tường, Bề mặt kính	Sạch, không có vết bẩn khi quan sát bằng mắt thường.
7. Lan can	- Không có vết bẩn
8. Thang máy	

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
Cabin thang máy (sàn, tường, cửa, trần, tay vịn)	Mọi bề mặt luôn sạch khi quan sát bằng mắt thường, không có mùi khó chịu.
Ray cửa thang máy	Không có rác hoặc dị vật ảnh hưởng đến vận hành.
9. Thùng rác để bên ngoài	Không có mùi khó chịu; lượng rác không quá 3/4 dung tích; bề mặt ngoài sạch khi quan sát bằng mắt thường.



